

Vụ Bản, ngày 08 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai dự toán thu-chi học phí và các khoản đóng góp ngoài học phí
năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Xét đề nghị của kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu - chi học phí và các khoản đóng góp ngoài học phí năm học 2022-2023 của trường THPT Hoàng Văn Thụ (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận tài chính, và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 3;
Đăng công TTĐT của trường;
Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trung Sâm

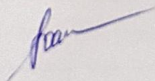
DỰ TOÁN THU CHI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số liệu		
			Học kỳ 1 năm học 2022-2023	Học kỳ 2 năm học 2022-2023	TỔNG CỘNG
I	SỐ LIỆU CƠ BẢN				
1	Tổng số học sinh	Học sinh	1.218	1.218	
	- Số lượng học sinh miễn	Học sinh	18	18	
	- Số lượng học sinh giảm	Học sinh	35	35	
	- Số lượng học sinh đóng cả	Học sinh	1.165	1.137	
2	Mức thu (tháng)	Đồng	200.000	200.000	
3	Số tháng thu	Tháng	4	5	
II	DỰ TOÁN THU	Đồng	946.000.000	1.154.500.000	2.100.500.000
	Học sinh đóng cả	Đồng	932.000.000	1.137.000.000	2.069.000.000
	Thu học sinh thuộc diện giảm	Đồng	14.000.000	17.500.000	31.500.000
III	DỰ TOÁN CHI	Đồng	946.000.000	1.154.500.000	2.100.500.000
1	Chi thực hiện cải cách tiền lương 40%	Đồng	378.400.000	461.800.000	840.200.000
2	Chi các hoạt động thường xuyên 30%	Đồng	283.800.000	346.350.000	630.150.000
3	Chi tăng cường CSVC, chi khen thưởng học sinh, chi mua hồ sơ, hóa đơn thu học phí....30%	Đồng	283.800.000	346.350.000	630.150.000

Số tiền ghi bằng chữ: Hai tỉ một trăm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn./.

Ngày 08 tháng 10 năm 2022

Kế toán trưởng



Lê Thị Loan

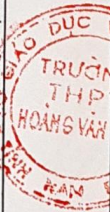
Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Trung Sâm

DỰ TOÁN THU, CHI CÁC KHOẢN
Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo hoạt động giáo dục năm học 2022-2023

ST T	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số liệu		
			Học kỳ 1 năm học 2022-2023	Học kỳ 2 năm học 2022-2023	TỔNG CỘNG
I	HỌC THÊM				
A	Phân thu		1,378,800,000	1,470,720,000	2,849,520,000
1	Tổng số học sinh	Học sinh	1,149	1,149	
2	Mức thu	Tiết	5,000	5,000	
3	Số tiết (3 tiết/1buổi, 4 buổi/tuần, Tổng 37 tuần)	Tiết	240	256	
4	Số tiền thu	Đồng	1,378,800,000	1,470,720,000	2,849,520,000
B	Phân chi	Đồng	1,378,800,000	1,470,720,000	2,849,520,000
1	Chi thù lao cho GV trực tiếp giảng dạy 70%	Đồng	965,160,000	1,029,504,000	1,994,664,000
2	Chi công tác giáo viên chủ nhiệm 3%	Đồng	41,364,000	44,121,600	85,485,600
3	Chi cho ban chỉ đạo dạy thêm, học thêm 1%	Đồng	13,788,000	14,707,200	28,495,200
4	Chi công tác quản lý 11%	Đồng	151,668,000	161,779,200	313,447,200
5	Chi hao mòn CSVC, Điện, nước 15%	Đồng	206,820,000	220,608,000	427,428,000
II	PHÍ COI XE ĐẠP HỌC SINH	Đồng			
A	Phân thu		71,250,000	71,250,000	142,500,000
1	Tổng số học sinh	Học sinh	1,218	1,218	
	Học sinh đi xe đạp	Học sinh	180	180	
	Học sinh đi xe đạp điện	Học sinh	830	830	
2	Mức thu (tháng)				
	Xe đạp	Đồng	10,000	10,000	
	Xe đạp điện	Đồng	15,000	15,000	
3	Số tháng thu	Tháng	5	5	
4	Số tiền thu	Đồng	71,250,000	71,250,000	142,500,000
	Học sinh đi xe đạp	Đồng	9,000,000	9,000,000	18,000,000
	Học sinh đi xe đạp điện	Đồng	62,250,000	62,250,000	124,500,000
B	Phân chi	Đồng	71,250,000	71,250,000	142,500,000
1	Chi thuê các loại 11%	Đồng	7,837,500	7,837,500	15,675,000
2	Chi trả tiền người trong coi xe 60%	Đồng	42,750,000	42,750,000	85,500,000
3	Chi hỗ trợ sửa chữa nhà xe học sinh 25%	Đồng	17,812,500	17,812,500	35,625,000
4	Chi mua dụng cụ phục vụ công tác coi xe 4%	Đồng	2,850,000	2,850,000	5,700,000
III	NƯỚC UỐNG HỌC SINH				
A	Phân thu		60,900,000	60,900,000	121,800,000
1	Tổng số học sinh	Học sinh	1,218	1,218	
2	Mức thu (tháng)	Đồng	10,000	10,000	
3	Số tháng thu	Tháng	5	5	
4	Số tiền thu	Đồng	60,900,000	60,900,000	121,800,000
B	Phân chi	Đồng	60,900,000	60,900,000	121,800,000
1	Chi mua nước sạch 40%	Đồng	24,360,000	24,360,000	48,720,000
2	Chi dụng cụ đựng nước 20%	Đồng	12,180,000	12,180,000	24,360,000
3	Chi sửa chữa, thay thế hệ thống lọc nước 30%	Đồng	18,270,000	18,270,000	36,540,000
4	Chi phí khác 10%	Đồng	6,090,000	6,090,000	12,180,000
V	BẢO HIỂM Y TẾ				

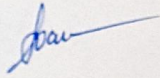


A	Phản thu		629,539,155	629,539,155
1	Tổng số học sinh	Học sinh	1,218	1,218
	Khối 10,11	Học sinh	817	817
	Khối 12	Học sinh	401	401
2	Mức thu (tháng)	Đồng		
	Khối 10,11	Đồng	46,935	46,935
	Khối 12	Đồng	46,935	46,935
3	Số tháng thu	Tháng		
	Khối 10,11	Tháng	12	12
	Khối 12	Tháng	9	9
4	Số tiền thu	Đồng	629,539,155	629,539,155
	Khối 10,11	Đồng	460,150,740	460,150,740
	Khối 12	Đồng	169,388,415	169,388,415
B	Phản chi	Đồng	629,539,155	629,539,155
1	Chi mua thẻ BHYT cho học sinh 100%	Đồng	629,539,155	629,539,155
	Tổng cộng dự toán thu chi			3,743,359,155

Tổng số tiền dự toán thu chi các khoản thu khác năm học 2021-2022: 3,743,359,155 đ

Số tiền ghi bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm năm mươi lăm đồng

Kế toán trưởng



Lã Thị Loan

Vụ Bản, ngày 10 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Trung Sâm

